

Đồng Nai, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## **KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC TẾ TỐT NGHIỆP**

**Lớp: Cao Đẳng Điều dưỡng Chính Quy Khóa 10**

### **I. MỤC TIÊU**

Đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên Cao đẳng điều dưỡng chính quy khóa 10 sau khi kết thúc thực tế tốt nghiệp.

### **II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

- Thời gian: 10,11,12,13/07/2019
- Địa điểm: Phòng thực hành điều dưỡng 1+2

### **III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM**

#### ***1. Nội dung, phương pháp đánh giá***

Sinh viên cao đẳng điều dưỡng chính quy khóa 10 chia làm 3 nhóm lớn theo danh sách (ABC); Đại diện 3 nhóm sẽ bốc thăm ngẫu nhiên 3 lĩnh vực chuyên môn được đánh giá:

- CSSK người lớn bệnh nội khoa và truyền nhiễm.
- CSSK người lớn bệnh ngoại khoa.
- CSSK trẻ em.

Sử dụng phương pháp thi chạy trạm OSCE để đánh giá năng lực thực hành (8 trạm, mỗi trạm có thời gian thực hành trong 5 phút), nội dung các trạm bao gồm:

- Trạm 1: Trạm nhận định người bệnh (bao gồm giao tiếp người bệnh)
- Trạm 2: Xác định chăm sóc ưu tiên.
- Trạm 3: Trạm đưa ra can thiệp điều dưỡng.
- Trạm 4: Trạm câu hỏi trắc nghiệm bệnh học.
- Trạm 5: Trạm thực hành kỹ thuật điều dưỡng
- Trạm 6: Trạm thực hành kỹ thuật điều dưỡng
- Trạm 7: Trạm thực hành kỹ thuật điều dưỡng
- Trạm 8: Trạm tư vấn, giáo dục sức khỏe trước khi người bệnh xuất viện.

## **2. Cách tính điểm**

- Điểm thi của từng trạm sẽ được tính theo thang điểm 10 làm tròn đến 1 chữ số thập phân; điểm trung bình 8 trạm sẽ là điểm thi thực hành sau thực tế tốt nghiệp của sinh viên.

- Điểm thực tế tốt nghiệp sẽ được tính như sau:

*\* Điểm TTTN= Điểm TTTN bệnh viện (50%) + Điểm thi kết thúc TTTN tại trường (50%)*

Trong đó:

+ Điểm TTTN bệnh viện chấm 50% bao gồm điểm chuyên cần + đạo đức (20%); điểm chuyên môn (15%); điểm chấm số thực tế của sinh viên (15%).

+ Điểm thi kết thúc TTTN tại trường (50%).

## **IV. GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**

### **\*CSSK người lớn bệnh nội khoa-truyền nhiễm**

1. Thầy Nguyễn Tuấn Hải
2. Thầy Nguyễn Lương Thịnh
3. Cô Trần Ngọc Bích Vân

### **\*CSSK người lớn bệnh ngoại khoa**

1. Cô Trịnh Thị Chinh
2. Cô Vũ Thị Lương
3. Cô Nguyễn Thị Bích Nga
4. Thầy Mộng Hoàng Tấn

### **\*CSSK Trẻ em**

1. Cô Đào Thị Nhung
2. Cô Hà Thị Hoàng Lan
3. Cô Lê Thị Kim Lượng

Mời 4 điều dưỡng trưởng khoa tại 3 Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai tham gia đánh giá sinh viên

### **Nhiệm vụ của nhóm chuyên môn:**

- Xây dựng các tình huống lâm sàng thuộc lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách; xây dựng các trạm thực hành dựa trên tình huống đã xây dựng.

+ Số lượng tình huống xây dựng: 3 tình huống/lĩnh vực thi.

+ Thời gian nộp tình huống cho bộ môn: ngày 25/6/2019 và nộp về phòng khảo thí ngày 27/6/2019.

- Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ, phù hợp với nội dung và mục đánh giá; tổ chức thực hiện đánh giá sinh viên.

- Tổng kết điểm của sinh viên và báo cáo với bộ môn, khoa.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ môn, Khoa, Phòng Đào tạo và Nhà trường về tính chính xác và khách quan trong quá trình đánh giá.

Trên đây là kế hoạch thi kết thúc học phần thực tế tốt nghiệp lớp cao đẳng điều dưỡng chính quy khóa 10. Đề nghị các giáo viên và sinh viên thực hiện nghiêm túc.

KT. BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG

*Chúc*

*Trình Thị Chinh*

PHÒNG ĐÀO TẠO

*me*

*Đào Thị Thu Hằng*



Đồng Nai, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC TẾ TỐT NGHIỆP

Lớp: Cao Đẳng Dược Chính Quy Khóa 7

### I. MỤC TIÊU

Đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên cao đẳng Dược chính quy khóa 7 sau khi kết thúc thực tế tốt nghiệp.

### II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: Ngày 10, 11, 12, 15/07/2019.
- Địa điểm: Khu B (phòng B301, B302; B303 và B304).

### III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

#### 1. Nội dung, phương pháp đánh giá

- Phương pháp tiến hành: Chạy trạm
- Tổng số trạm: 05 (mỗi trạm 10đ)- thời gian 05 phút /trạm. Điểm thi là điểm trung bình cộng của 5 trạm/5.
- Mỗi trạm có 10 câu (lý thuyết hoặc xử lý tình huống).
- Tổ chức thành 02 phòng thi và 02 phòng cho sinh viên tập trung chuẩn bị thi.
- Mỗi phòng thi có 05 giáo viên chấm thi. Sau khi hết 01 đợt thi, tổ chức chấm ngay.
- Nội dung đánh giá của mỗi trạm
  - + Trạm 1: Dược lý (Xử lý các tình huống bán thuốc bằng phương pháp đóng vai)
  - + Trạm 2: Kiến thức, kỹ năng về Quản Lý Dược (Câu hỏi trắc nghiệm)
  - + Trạm 3: Kiến thức, kỹ năng về Bào Chế - Bảo Quản Thuốc (Câu hỏi trắc nghiệm)



+ Trạm 4:

\* Đối với sinh viên Thực tập tại TT Kiểm nghiệm: Kiến thức, kỹ năng về Kiểm Nghiệm (Câu hỏi trắc nghiệm)

\* Đối với sinh viên Thực tập tại Khoa dược bệnh viện: Kiến thức, kỹ năng về Dược bệnh viện (Câu hỏi trắc nghiệm).

+ Trạm 5: Nhận thức Dược liệu (trả lời câu hỏi ngắn về công dụng của dược liệu và các chế phẩm thuốc và thực phẩm chức năng có liên quan đến dược liệu)

## **2. Cách thức tính điểm**

- Điểm thi của từng trạm sẽ được tính theo thang điểm 10 làm tròn đến 1 chữ số thập phân; điểm trung bình 5 trạm sẽ là điểm năng lực thực hành của sinh viên.

- Điểm thi kết thúc thực tế tốt nghiệp sẽ được tính như sau:

\*  $Điểm\ TTTN = Điểm\ TTTN\ tại\ các\ cơ\ sở\ (50\%) + Điểm\ thi\ kết\ thúc\ TTTN\ tại\ trường\ (50\%)$

Trong đó:

+ Điểm TTTN tại các cơ sở (50%) bao gồm trung bình cộng điểm của khoa dược bệnh viện hoặc trung tâm kiểm nghiệm với điểm cơ sở bán lẻ (20%); Điểm số do khoa dược của trường chấm (30%).

+ Điểm thi kết thúc TTTN tại trường (50%): Chạy trạm.

## **IV. GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**

1. Cô Trịnh Hồng Minh
2. Thầy Trần Việt Tuấn
3. Cô Nguyễn Thị Thanh Thủy
4. Cô Mai Thị Phương
5. Thầy Nguyễn Trọng Hiếu
6. Cô Lê Thị Hạnh
7. Cô Trương Như Kiều Phương
8. Cô Đào Thị Thu Hằng
9. Cô Nguyễn Mai Anh
10. Cô Nông Thị Huệ
11. Cô Phạm Thị Lành

12. Cô Nguyễn Thị Thanh Trang

13. Cô Nguyễn Thị Thu Hiền

**Phân công giáo viên cụ thể:**

+ Trạm 1: Phòng 1: Cô Hạnh; Phòng 2: Cô Hằng

+ Trạm 2: Phòng 1: Cô Huế; Phòng 2: Cô Trang

+ Trạm 3: Phòng 1: Cô Thủy; Phòng 2: Cô Phượng

+ Trạm 4:

\* Phòng 1: Thầy Tuấn; Phòng 2: Cô Mai Anh (Kiểm nghiệm)

\* Phòng 1: Cô Hiền; Phòng 2: Cô Lành (Dược bệnh viện)

+ Trạm 5: Phòng 1: Cô Phương; Phòng 2: Thầy Hiếu

Phụ trách phòng đợi: Cô Lành; Cô Hiền; Cô Huế, Cô Trang.

**Nhiệm vụ của nhóm chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các trạm thực hành của các phần thi theo sự phân công.

- Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ, phù hợp với nội dung và mục đánh giá; tổ chức thực hiện đánh giá sinh viên.

- Tổng kết điểm của sinh viên và báo cáo với bộ môn, khoa.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ môn, Khoa, Phòng đào tạo và Nhà trường về tính chính xác và khách quan trong quá trình đánh giá.

Trên đây là kế hoạch thi kết thúc học phần thực tế tốt nghiệp lớp Cao Đẳng Dược Chính Quy Khóa 7 năm 2019, đề nghị các giáo viên và sinh viên thực hiện nghiêm túc.

**KHOA DƯỢC**



ThS. Trần Việt Tuấn

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



Đào Thị Thu Hằng

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
BS: Nguyễn Lương Khoa



*Đồng Nai, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

## **KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC TẾ TỐT NGHIỆP**

### **Lớp: Cao Đẳng Hộ sinh Chính Quy Khóa 7**

#### **I. MỤC TIÊU**

Đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ (năng lực thực hành) của sinh viên cao đẳng Hộ sinh chính quy khóa 7 sau khi kết thúc thực tế tốt nghiệp.

#### **II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

- Thời gian: 10/07/2019.
- Địa điểm: Phòng thực hành sản 1, 2

#### **III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM**

##### **1. Nội dung, phương pháp đánh giá**

Sử dụng phương pháp thi chạy trạm để đánh giá năng lực thực hành (8 trạm, mỗi trạm có thời gian thực hành trong 5 phút), nội dung các trạm bao gồm:

- Trạm 1. Kỹ năng giao tiếp (hỏi bệnh).
- Trạm 2. Khám nhập viện (khám thai, xác định ngôi, thế, độ lọt của thai).
- Trạm 3. Vẽ biểu đồ chuyển dạ.
- Trạm 4. Kỹ thuật đỡ đẻ ngôi chỏm (ngôi mông).
- Trạm 5: Hồi sức sơ sinh.
- Trạm 6. Kỹ thuật đặt DCTC (Hút thai chân không).
- Trạm 7. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ (TV trước DCTC, TV sử dụng thuốc tránh thai kết hợp).
- Trạm 8. Chăm sóc sản bệnh lý (trắc nghiệm: 10 câu).

##### **2. Cách tính điểm**

- Điểm thi của từng trạm sẽ được tính theo thang điểm 10 làm tròn đến 1 chữ số thập phân; điểm trung bình 8 trạm sẽ là điểm năng lực thực hành của sinh viên.
- Điểm thi kết thúc thực tế tốt nghiệp sẽ được tính như sau:

\* *Điểm TTTN = Điểm TTTN bệnh viện chấm (50%) + Điểm thi kết thúc TTTN tại trường (50%)*

Trong đó:

+ Điểm bệnh viện chăm (50%) bao gồm điểm chuyên cần + đạo đức (20%); điểm chuyên môn (20%); số TTTN và thực hiện chỉ tiêu tay nghề (10%).

+ Điểm thi kết thúc TTTN tại trường (50%)

#### **IV. GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**

1. Cô Đỗ Thị Kim Hồng
2. Cô Hà Thị Thu Quỳnh
3. Cô Trần Thị Tố An
4. Cô Võ Thanh vân
5. Cô Lê Thị Thảo Hiền
6. Cô Trần Thị Mỹ Lệ

#### **Nhiệm vụ của nhóm chuyên môn:**

- Xây dựng các tình huống lâm sàng thuộc lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách; xây dựng các trạm thực hành dựa trên tình huống đã xây dựng.

+ Số lượng tình huống xây dựng: 3 tình huống.

+ Thời gian nộp tình huống cho bộ môn: ngày 05/07/2019 và nộp về Phòng đào tạo ngày 08/07/2019.

- Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ, phù hợp với nội dung và mục đánh giá; tổ chức thực hiện đánh giá sinh viên.

- Tổng kết điểm của sinh viên và báo cáo với bộ môn, khoa.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ môn, Khoa, Phòng đào tạo và Nhà trường về tính chính xác và khách quan trong quá trình đánh giá.

Trên đây là kế hoạch đánh giá năng lực thực hành của sinh viên cao đẳng Hộ sinh chính quy khóa 7 trước khi ra trường. Đề nghị các giáo viên và sinh viên thực hiện nghiêm túc.

**BỘ MÔN CS.SKSS**

  
CN. Đỗ Thị Kim Hồng

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

  
Đào Thị Thu Hằng





Đồng Nai, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC TẾ TỐT NGHIỆP

Lớp: Cao đẳng VLTL-PHCN Chính quy khóa 7

### I. MỤC TIÊU

Đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ (năng lực thực hành) của sinh viên cao đẳng VLTL-PHCN chính quy khóa 7 sau khi kết thúc thực tế tốt nghiệp.

### II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: Ngày 10/07/2019

- Địa điểm: Phòng thực hành của bộ môn Vật Lý Trị Liệu – Phục Hồi Chức Năng.

### II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

#### 1. Nội dung, phương pháp đánh giá

- Tổ chức thi chạy trạm, tổng số trạm thi là 7. Trong đó:

+ 03 trạm thi Lý thuyết trả lời trắc nghiệm (10 câu/trạm):

\* Trạm 1: Trả lời 10 câu trắc nghiệm lý thuyết tổng hợp.

\* Trạm 2: Dựa vào tình huống lâm sàng xây dựng mục tiêu chương trình Vật lý trị liệu.

\* Trạm 3: Giao tiếp, Giáo dục sức khỏe và xử trí tình huống ở trạm 2.

+ 04 Trạm thi thực hành kỹ thuật Vật Lý Trị Liệu – Phục Hồi Chức Năng trên bệnh nhân giả định:

\* Trạm 4: Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu trên bệnh nhân giả định dựa trên tình huống lâm sàng về VLTL Gãy xương chi trên.

\* Trạm 5: Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu trên bệnh nhân giả định dựa trên tình huống lâm sàng về VLTL Gãy xương chi dưới.

\* Trạm 6: Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu trên bệnh nhân giả định dựa trên tình huống lâm sàng về VLTL Chấn thương cột sống, Phồng, đa chấn thương.



\* Trạm 7: Thực hành kỹ thuật Vật lý trị liệu trên bệnh nhân giả định dựa trên tình huống lâm sàng về Bệnh lý – VLTL bệnh thần kinh cơ, bệnh về khớp.

- Mỗi trạm sẽ có 05 phút để sinh viên hoàn thành phần thi kỹ thuật và vấn đáp. Hết 5 phút sinh viên sẽ đi chuyển qua trạm thi tiếp theo.

- Danh sách thi sẽ theo danh sách lớp buổi sáng 30 sinh viên, buổi chiều 23 sinh viên.

- Trạm thực hành có 1 giáo viên: chấm kỹ thuật khi sinh viên thực hiện.

- Trạm 1 và trạm 2 thi lý thuyết không có giáo viên: Sinh viên trả lời vào mẫu tờ trả lời.

- Nội dung thi:

1. VLTL Gãy xương chi trên, chi dưới.
2. VLTL Chấn thương cột sống.
3. Bệnh lý – VLTL bệnh thần kinh cơ.
4. VLTL Phồng, đa chấn thương.
5. BL – VLTL các Bệnh khớp: đau lưng.

## **2. Cách tính điểm**

- Điểm thi của từng trạm sẽ được tính theo thang điểm là 10. Điểm trung bình 07 trạm sẽ là điểm năng lực thực hành của sinh viên và được quy đổi theo thang điểm 10.

- Điểm chuyên môn thực tế nghề nghiệp sẽ được tính như sau:

*\* Điểm TTTN = Điểm TTTN bệnh viện (50%) + Điểm thi kết thúc TTTN tại trường (50%)*

Trong đó:

+ Điểm TTTN bệnh viện chấm 50% bao gồm điểm chuyên cần + đạo đức (20%); điểm chuyên môn (15%); điểm chấm số báo cáo lâm sàng (15%).

+ Điểm thi kết thúc TTTN tại trường (50%).

## **IV. GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**

1. Thầy Nguyễn Hồng Quang
2. Thầy Lương Công Nhật
3. Cô Phan Thị Ngân

4. Cô Lê Thị Mỹ Trang
5. Cô Nguyễn Thị Hiên
6. Cô Nguyễn Như Giao

**Nhiệm vụ của nhóm chuyên môn:**

- Xây dựng các tình huống lâm sàng thuộc lĩnh vực chuyên môn mình phụ trách; xây dựng các trạm thực hành dựa trên tình huống đã xây dựng.

+ Số lượng tình huống xây dựng: 2 tình huống/lĩnh vực thi.


- Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ, phù hợp với nội dung và mục đánh giá; tổ chức thực hiện đánh giá sinh viên.

- Tổng kết điểm của sinh viên và báo cáo với bộ môn, khoa.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ môn, Khoa, Phòng đào tạo và Nhà trường về tính chính xác và khách quan trong quá trình đánh giá.

Trên đây là kế hoạch đánh giá năng lực thực hành của sinh viên Vật Lý Trị Liệu – Phục Hồi Chức Năng khóa 7 trước khi ra trường. Đề nghị các giáo viên và sinh viên thực hiện nghiêm túc.

**BỘ MÔN VLTL- PHCN**

  
Lương Công Nhật

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

  
Đào Thị Thu Hằng

  
BS: Nguyễn Lương Thảo

Đồng Nai, ngày 20 tháng 6 năm 2019

## KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THỰC TẾ TỐT NGHIỆP

### Lớp: Cao Đẳng Xét nghiệm Chính Quy Khóa 5

#### I. MỤC TIÊU

Đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ (năng lực thực hành) của sinh viên Cao đẳng xét nghiệm chính quy khóa 5 sau khi kết thúc thực tế tốt nghiệp.

#### II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: Ngày 11/07/2019.
- Địa điểm: Phòng Thực hành bộ môn Xét nghiệm.

#### III. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

##### 1. Nội dung, phương pháp đánh giá

- Mỗi sinh viên bắt thăm ngẫu nhiên và thực hiện một trong hai phần thi
  - + *Vi sinh – Huyết học*
  - + *Ký sinh trùng - Hóa sinh.*
- Sử dụng phương pháp chạy trạm để đánh giá, trong mỗi phần thi sinh viên thực hiện 8 trạm, mỗi trạm có thời gian 7 phút, nội dung các trạm bao gồm:

##### \* *Phần thi Vi sinh – Huyết học*

- Trạm 1: Cấy vi khuẩn, Mô tả khuẩn vi khuẩn
- Trạm 2: Đọc kết quả nhuộm gram và nhuộm kháng acid
- Trạm 3: Định danh vi khuẩn
- Trạm 4: Đọc kết quả kháng sinh đồ
- Trạm 5: Xác định nhóm máu
- Trạm 6: Làm huyết đồ trên máy
- Trạm 7: Biện luận kết quả huyết đồ
- Trạm 8: Vấn đáp

##### \* *Phần thi Ký sinh trùng - Hóa sinh*

- Trạm 1: Đọc lam ký sinh trùng sốt rét
- Trạm 2: Tìm ký sinh trùng đường ruột trong phân



- Trạm 3: Xác định vi nấm gây bệnh
- Trạm 4: Đọc kết quả mẫu thử huyết trắng
- Trạm 5: Xét nghiệm 01 mẫu sinh hóa trên máy
- Trạm 6: Xét nghiệm 01 mẫu tổng phân tích nước tiểu
- Trạm 7: Biện luận kết quả xét nghiệm ở trạm 5 và 6
- Trạm 8: Vấn đáp

## **2. Cách tính điểm:**

- Điểm thi của từng trạm sẽ được tính theo thang điểm 10 làm tròn đến 1 chữ số thập phân; điểm trung bình 8 trạm sẽ là điểm năng lực thực hành của sinh viên.
- Điểm thi kết thúc thực tế tốt nghiệp sẽ được tính như sau:

\*  $Điểm\ TTTN = Điểm\ TTTN\ bệnh\ viện\ chấm\ (50\%) + Điểm\ thi\ kết\ thúc\ TTTN\ tại\ trường\ (50\%)$

Trong đó:

- + Điểm TTTN bệnh viện chấm (50%) bao gồm điểm chuyên cần + đạo đức (20%); điểm chuyên môn (15%); điểm chấm sổ lâm sàng TTTN (15%).
- + Điểm thi kết thúc TTTN tại trường (50%).

## **IV. GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN**

### **\* Phần thi Huyết học – Vi sinh:**

- Cô Nguyễn Thị Nhu
- Cô Phạm Xuân Huyền
- Cô Hồ Thị Kim Loan (GV bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai)
- Cô Nguyễn Thị Phương Thảo

### **\* Phần thi Hóa sinh – Ký sinh trùng**

- Thầy Nguyễn Trần Tuấn Kiệt
- Thầy Hà Quang Trung

### **Nhiệm vụ của nhóm chuyên môn:**

- Xây dựng kế hoạch chi tiết các trạm thực hành của các phần thi theo sự phân công của bộ môn
- Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ, phù hợp với nội dung và mục đánh giá; tổ chức thực hiện đánh giá sinh viên.
- Tổng kết điểm của sinh viên và báo cáo với bộ môn, khoa.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ môn, Khoa, Phòng đào tạo và Nhà trường về tính chính xác và khách quan trong quá trình đánh giá.

Trên đây là kế hoạch thi kết thúc học phần thực tế tốt nghiệp lớp cao đẳng xét nghiệm chính quy khóa 5. Đề nghị các giáo viên và sinh viên thực hiện nghiêm túc

**BỘ MÔN XÉT NGHIỆM**



*ThS. Nguyễn Trần Tuấn Kiệt*

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



*Đào Thị Thu Hằng*

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**  
**PHÒNG HIỆU TRƯỞNG**  
*BS: Nguyễn Lương Thảo*

